TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ QUANG
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 14/2019/HS-ST
Ngày 20 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ QUANG, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nghiêm Khắc Cẩn**
Các hội thẩm nhân dân:
Ông: **Nguyễn Đình Lý**
Bà: **Trần Thị Thơm**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Huyền Trang –** Thư lý Tòa án nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Đồng -** Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 11 năm 2019 đối với:

Bị cáo: ***Võ Chí Tr1*** **-** Sinh ngày: 20/10/1991; nơi cư trú: Thôn S, xã Đ, huyện Đ, Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn S1 và bà Cao Thị M1; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/3/2014, bị Công an huyện Đ xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "tạm giữ, tạm giam" từ ngày 04/3/2019 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

Bị cáo: ***Nguyễn Đình T1*** - Sinh ngày: 12/6/1996; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân H 1(đã chết) và bà Nguyễn Thị H2; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "tạm giữ, tạm giam" từ ngày 04/3/2019 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

Bị cáo: ***Hoàng Văn Th1*** - Sinh ngày: 08/7/1991; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc:

Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Xuân H3 và bà Nguyễn Thị Thanh L; có vợ là Đào Thị Th2 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2013; tiền án: Ngày 09/6/2017, bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong thời gian thử thách ngày 09/10/2018; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "tạm giữ, tạm giam" từ ngày 04/3/2019 đến ngày 26/8/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "cho bảo lĩnh" đến nay (có mặt tại phiên tòa).

Bị cáo: ***Nguyễn Văn D1***- Sinh ngày: 05/7/1997; nơi cư trú: Thôn Y, xã C, huyện C, Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ng và bà Đặng Thị H4 (đã chết); vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "tạm giữ, tạm giam" từ ngày 04/3/2019 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

Bị cáo: ***Võ Đình Q1*** - Sinh ngày: 24/5/1986; nơi cư trú: Thôn S, xã Đ, huyện Đ, Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T1 và bà Nguyễn Thị Nh1; có vợ Trương Thị Diệu H5 và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22/3/2013, bị Công an huyện Đ xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích và ngày 23/7/2014, bị Công an huyện Đ xử phạt hành chính 2.500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn " bắt bị can để tạm giam" từ ngày 03/5/2019 đến ngày 26/8/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "cho bảo lĩnh" cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

- *Đại diện hợp pháp gia đình bị hại:* Bà ***Nguyễn Thị H6***– Sinh năm: 1965

Địa chỉ: Thôn 8, xã Đ, huyện V, tỉnh H (có mặt)

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Nguyễn Thị H6:*

+ Ông ***Nguyễn Vinh D2*** - Văn phòng Luật sư Vinh Diện và công sự thuộc Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An (có mặt)

+ Ông ***Nguyễn Văn D3***- Văn phòng Luật sư Vinh Diện và công sự thuộc Đoàn luật sư tỉnh N (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông ***Võ Văn S1*** – Sinh năm: 1958

Địa chỉ: Thôn S, xã Đ, huyện Đ, tỉnh H (có mặt)

+ Chị ***Trương Thị Diệu H5*** – Sinh năm: 1988

Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện V, tỉnh H (có mặt).

+ Chị ***Hoàng Thị Mỹ D4*** **–** Sinh năm: 1987

Địa chỉ: Thôn 5, xã Đ, huyện Đ, tỉnh H (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Anh ***Phạm Quý D5***– Sinh năm: 1975
Địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện V, tỉnh H (có mặt)
+ Anh ***Nguyễn Văn S2***– Sinh năm: 1986
Địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện V, tỉnh H (vắng mặt)
+ Anh ***Lê Văn M2*** – Sinh năm: 1979
Địa chỉ: Thôn 8, xã Đ, huyện V, tỉnh H (có mặt)
+ Anh ***Lê Thanh Nh1*** – Sinh năm: 1976
Địa chỉ: Thôn 8, xã Đ, huyện V, tỉnh H (có mặt)
+ Anh ***Lê Văn H7*** – Sinh năm: 1962
Địa chỉ: Thôn 8, xã Đ, huyện V, tỉnh H (có mặt)
+ Anh ***Lê Ngọc S3*** – Sinh năm: 1981
Địa chỉ: Thôn 8, xã Đ, huyện V, tỉnh H (có mặt)
+ Chị ***Trần Thị Th2***– Sinh năm: 1972
Địa chỉ: Bệnh viện đa khoa huyện V, tỉnh H (có mặt).
+ Chị ***Đoàn Thị Thu Th3***– Sinh năm: 1977
Địa chỉ: Bệnh viện đa khoa huyện V, tỉnh H (có mặt).
+ Anh ***Võ Quang A*** – Sinh năm: 1976
Địa chỉ: Bệnh viện đa khoa huyện V, tỉnh H (có mặt).
+ Anh ***Nguyễn Quang H8*** – Sinh năm: 1977
Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện V, tỉnh H (vắng mặt)
+ Anh ***Nguyễn Quốc Tr2*** – Sinh năm: 1964
Địa chỉ: Thôn 1, xã Đ, huyện V, tỉnh H (có mặt)
+ Anh ***Lê Việt B*** – Sinh năm: 1988
Địa chỉ: Thôn 8, xã Đ, huyện V, tỉnh H (vắng mặt)
+ Anh ***Nguyễn Ngọc C*** – Sinh năm: 1986
Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn V, huyện V, tỉnh H (vắng mặt)
+ Anh ***Nguyễn Kim Nh2*** – Sinh năm: 1996
Địa chỉ: Thôn 1, xã P, huyện H, tỉnh H (vắng mặt)
+ Anh ***Hà Văn Ph*** – Sinh năm: 1962
Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện V, tỉnh H (có mặt)
+ Chị ***Nguyễn Thị T2*** – Sinh năm: 1961
Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn V, huyện V, tỉnh H (có mặt).
+ Chị ***Nguyễn Thị Nh3***– Sinh năm: 1993
Địa chỉ: Thôn 8, xã Đ, huyện V, tỉnh H (có mặt).
+ Anh ***Nguyễn Đình Q2*** – Sinh năm: 1990
Địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện A, tỉnh N (vắng mặt)
+ ***Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh anh Nguyễn Trí H1***- Giám định viên ***và anh Lê Doãn Th4***– Trợ lý Giám giám định viên (có mặt)
+ ***Viện pháp y Quốc gia Bộ y tế***
Địa chỉ: Số 41, Nguyễn Đ- Lê Đ- Hai B– Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 12/2018, ông Nguyễn Văn Th5 đến công ty TNHH Đình Quý hoạt động trong lĩnh vực cho vay lãi, cầm đồ do Võ Đình Q1 làm giám đốc ở xã Đ, huyện V gặp Võ Chí Tr1 (là nhân viên của công ty) vay số tiền là 57.000.000 đồng bằng hình thức trả lãi theo ngày sau đó chuyển sang trả theo tháng. Đến tháng 01 và tháng 02/2019 do không có tiền để trả nên ông Th5 nhiều lần xin khất nợ và hẹn cuối tháng 02/2019 sẽ thanh toán cho Tr1. Đến đầu tháng 3/2019, không thấy ông Th5 trả tiền như đã hẹn nên Võ Chí Tr1 nhiều lần gọi điện nhắc ông Th5 nhưng ông Th5 vẫn không trả tiền lãi cho Tr1. Khoảng 16h00' ngày 03/3/2019, Tr1 gọi điện cho ông Th5 để tiếp tục đòi tiền thì ông Th5 hẹn đến 17h30' cùng ngày đến trả tiền cho Tr1. Khoảng 19h30' cùng ngày, không thấy ông Th5 đến trả tiền như đã hẹn nên Tr1 gọi 04 cuộc điện thoại liên tiếp cho ông Th5 để đòi tiền nhưng ông Th5 không nghe máy nên Tr1 liền rủ Nguyễn Đình T1, Hoàng Văn Th4 và Nguyễn Văn D6 đến nhà ông Th5 để đòi nợ thì được T1, Th1 và D6 đồng ý. Nguyễn Đình T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen, BKS 37D1-562.63 chở Tr1, còn D6 điều khiển xe mô tô Sirius màu xanh đen, BKS 43S8-8700 chở Th1 đi đến nhà ông Th5. Khoảng 20h50' cùng ngày khi Tr1, T1, Th1 và D6 đến nhà ông Th5 thấy ông Th5 đang ngồi chơi bài cùng anh Lê Văn M, anh Lê Thanh Nh , anh Lê Văn H4 ở phòng khách thì Võ Chí Tr1 và Nguyễn Đình T1 chạy lại cầm tay, cổ áo ông Th 5 vừa quát nạt, vừa kéo ông Th5 ra phía ngoài sân và đồng thời T1 dùng tay tát mạnh vào mặt ông Th5 nhiều cái. Khi Tr1 và T1 kéo ông Th5 ra sân thì Tr1và T1 bắt ép ông Th5 lên xe mô tô do Hoàng Văn Th1 đang nổ máy chờ sẵn ở sân để đưa đi nhưng ông Th5 không đồng ý. Lúc này, sợ ông Th5 bỏ chạy nên Võ Chí Tr1giữ tay ông Th5 còn Nguyễn Văn T1vừa đe dọa, vừa dùng tay và chân đánh vào mặt và người ông Th5 nhiều lần. Tiếp đó, Võ Chí Tr1 kéo ông Th5 lại ngồi ở ghế đặt giữa sân để cho Nguyễn Văn D6 ngồi bên cạnh cầm tay giữ không cho ông Th5 bỏ chạy, thấy vậy bà Nguyễn Thị H6 (vợ ông Th5) từ trong nhà đi ra chổ ông Th5 ngồi và hỏi xem có chuyện gì thì các bị cáo nói do ông Th5 nợ tiền, nhiều lần hứa nhưng không chịu trả rồi tiếp tục bắt ép ông Th5 lên xe mô tô để đi cùng nhưng ông Th5 không đồng ý thì bị các bị cáo tiếp tục đánh ông Th5. Tiếp đó, ông Th5 nói bà H6 vào nhà lấy cho ông chiếc áo kiểu bộ đội để mặc đi cùng các bị cáo, bà H6 vào nhà lấy một chiếc áo dài tay màu xanh đưa ra nhưng ông Th5 nói không phải và yêu cầu lấy đúng chiếc áo màu xanh dài tay kiểu áo bộ đội. Khoảng 21h02' cùng ngày, khi bà H6 lấy đúng chiếc áo theo yêu cầu của ông Th5 đưa ra thì ông Th5 mặc vào người đồng thời dùng tay phải móc ở trong túi phía trước ngực bên phải lấy một vật gì đó đưa lên miệng rồi nhờ anh Lê Văn M lấy cho 02 cốc nước chè uống. Sau khi uống xong hai cốc nước, ông Th5nói với Tr1 và đồng bọn là ông có chết thì ông chết ở nhà, không đi đâu hết, các bị cáo muốn đánh, muốn giết thì

tùy. Nghe vậy, T1, Tr1, Th1 và D6 lao vào dùng tay, chân đánh nhiều cái vào vùng đầu, ngực, bụng của ông Th5 cho đến khi bà H6 can ngăn và xin thì các bị cáo mới chịu dừng lại nhưng các bị cáo yêu cầu ông Th5 và bà H6 ra ngồi ở ghế đặt giữa sân. Sau đó, ông Th5 đi ra góc sân để đi vệ sinh thì Võ Chí Tr1 và Nguyễn Đình T1 đi theo đứng sát bên cạnh, tiếp tục đe dọa và dùng tay, chân đánh vào người ông Th5 rồi kéo ông Th5 ra ngồi ở ghế đặt giữa sân và liên tục yêu cầu ông Th5 đi cùng các bị cáo ra gặp Võ Đình Q1 để giải quyết việc nợ nần thì ông Th5 xin nhưng Tr1, T1 và D6 vẫn tiếp tục đe dọa và bắt ép ông Th5 lên ngồi giữa chiếc xe mô tô Airblade do Hoàng Văn Th1 nổ máy chờ sẵn, Tr1 ngồi phía sau giữ ông Th5. Khoảng 21h10' cùng ngày, Hoàng Văn Th1 điều khiển xe mô tô Airblade chở ông Th5 và Tr1 đi trước, còn D6 điều khiển xe mô tô Sirius chở T1 đi phía sau ra khỏi nhà ông Th5. Trên đường đi, Tr1 gọi điện thoại hỏi Võ Đình Q1 đang ở đâu thì Q1 trả lời "Đang ở quán Điểm hẹn", Tr1 tắt máy điện thoại rồi bảo Th1điều khiển xe mô tô chở ông Th5 và Tr1 ra quán cà phê Điểm Hẹn để gặp Q1. Đến quán cà phê Điểm Hẹn, Tr1, T1, Th1 và D6 bắt ông Th5 ngồi ở ghế tại bàn cà phê, Th1 ngồi bên phải, Tr1 ngồi bên trái, còn T1 và D6 đứng ở phía sau lưng ông Th5 đề phòng ông Th5 bỏ chạy. Lúc này, Võ Đình Q1 hỏi "có chuyện chi đó Tr1" thì Tr1 trả lời "ông này nợ tiền lâu rồi, gọi điện thì không nghe máy, đang đánh bài ở nhà mà lừa đi Nam Cấm" nên Q1 mới biết việc ông Th5 đang nợ tiền công ty của Q1 nhưng không trả nên Tr1 và đồng bọn vào nhà bắt ép đưa ra quán cà phê Điểm Hẹn. Tiếp đó, Q1 lại nói chuyện với ông Th5 và đồng ý cho ông Th5 một thời gian sẽ trả nợ và yêu cầu ông Th5 viết giấy nhận nợ, D6 vào trong quầy thanh toán của quán cà phê xin một tờ giấy và mượn một chiếc bút đưa ra để ở bàn, còn Tr1 yêu cầu ông Th5 viết giấy nhận nợ và hẹn thời gian trả. Khi ông Th5 đang viết thì Võ Đình Q1 nói với Tr1 và ông Th5 "thôi không phải viết nữa, đưa về bên nhà mà viết". Hiểu ý của Q1là bảo Tr1 đưa ông Th5về bên nhà bà Nguyễn Thị C (mẹ vợ của Q1) để viết giấy nợ nên Tr1, D6, T1 đưa ông Th5 ra lấy xe mô tô chở ông Th5 về nhà bà C, còn Q1 và Th1 ở lại quán cà phê. Đến nhà bà C, các bị cáo đưa ông Th5 vào ngồi ở bàn giữa phòng khách để T1 ngồi bên cạnh canh chừng, D6 đi lên tầng hai lấy mẫu hợp đồng vay nợ, còn Tr1 mở máy vi tính kiểm tra xác định số nợ của ông Th5 là 66.000.000 đồng trong đó 57.000.000 đồng là tiền gốc và 9.000.000 đồng tiền lãi. Trong khi Q1, Th1 ở lại quán cà phê thì anh Phạm Quý D5 nói với Q1 "Sao chú không để ở quán viết cho khách quan, đưa về đầu nhà lỡ có chuyện gì thì làm sao" nên Q1 liền lấy điện thoại gọi cho Tr1 và nói "Đưa ông qua bên quán viết cũng được". Nghe vậy, Tr1 liền bảo T1 chở ông Th5, còn D6 chở Tr1 quay về quán cà phê Điểm Hẹn rồi đưa ông Th5 vào ngồi ở vị trí như lúc đầu. Lúc này, Tr1 thông báo cho Q1 biết hiện ông Th5 đang nợ tổng cộng là 66.000.000 đồng rồi Tr1 lấy mẫu hợp đồng ở bàn do D6 mang đến và yêu cầu ông Th5 viết giấy vay nợ 66.000.000 đồng vào mẫu đã có sẵn. Lúc đó, có bà Nguyễn Thị H6 đi vào ngồi bên cạnh ông Th5, khi ông Th5viết xong giấy vay nợ thì Tr1 yêu cầu bà H6 ký vào giấy vay nợ nhưng bà H6 không ký, thấy vậy Q1 liền nói "ông nợ thì ông trả, bà không

cần phải ký cũng được". Sau khi viết và ký xong giấy vay nợ ông Th5 có nói là "Bà sống một mình với con cháu, chứ tui tối nay là tôi chết". Tiếp đó, Q1 đe dọa ông Th5 "nợ tiền thì lo mà trả, đừng lừa tiền anh em nhà tôi, tôi đánh cho đó". Đến khoảng 22h00' cùng ngày thì Q1, Tr1, T1, Th1 và D6 để cho ông Th5 ra về cùng bà H6. Khi ông Th5 và bà H6 đi ra cổng quán cà phê Điểm Hẹn thì gặp anh Lê Văn M và anh Lê Ngọc S2 đang đứng chờ, Anh S2 điều khiển xe mô tô chở ông Th5 đi trước, còn anh M điều khiển xe mô tô chở bà H6 đi phía sau về nhà. Trên đường về ông Th5 có nói với anh S2 việc ông đã uống thuốc và sẽ chết trong tối hôm đó nhưng không nói rõ là uống thuốc gì và uống từ khi nào. Khoảng 22h30' cùng ngày, anh S2 chở ông Th5 về đến nhà thì ông Th5 nói với anh S2 là ông đã ăn lá ngón lấy ở khu vực dốc ông Đ. Sau đó ông Th5 vào nằm ở giường và kêu đau, mệt mỏi toàn thân nên được người nhà gọi anh Lê Việt B lái xe taxi chở ông Th5 đến Bệnh viện đa khoa huyện V để cấp cứu. Trong khi các y, bác sỹ đang kiểm tra tình trạng của ông Th5 thì anh S2 đến và nói với các y, bác sỹ là ông Th5 đã ăn lá ngón và nhờ bác sỹ đưa đi xóc ruột giúp nên các y, bác sỹ trong ca trực đã đưa ông Th5 đến phòng và dùng nước để xóc xổ ruột cho ông Th5 đồng thời chuyền nước và hỗ trợ hô hấp cho ông Th5 nhưng tình trạng sức khỏe của ông Th5 yếu dần và tử vong vào khoảng 0h25'ngày 04/03/2019. Nhận được thông tin ông Th5 đã tử vong Võ Chí Tr1, Nguyễn Đình T1, Hoàng Văn Th1 và Nguyễn Văn D6 lên cơ quan Công an huyện V đầu thú. (sự việc diễn ra tại nhà ông Th5 được camera ở nhà ông Th5 ghi lại)

Tại bản kết luận giám định hóa pháp Số 150/131/166/19/HP ngày 11/3/2019 của Viện Pháp y Quốc gia, Bộ y tế, kết luận: Trong mẫu máu của nạn nhân Nguyễn Văn Th5 có tìm thấy Ethanol với hàm lượng 25,23mg/100ml máu; Trong mẫu phủ tạng và máu của nạn nhân Nguyễn Văn Th5 không tìm thấy các chất độc gồm: Chất độc bay hơi; Chất độc vô cơ; Chất độc hữu cơ: Thuốc ngủ và thuốc an thần, thuốc trừ sâu, thuốc diệt chuột, các alcaloid và base hữu cơ.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về mô bệnh học Số 40/19/MBH ngày 09/4/2019 của Viện pháp ý Quốc gia kết luận: Tim: phù, sung huyết xen kẽ với thiếu máu; phổi: sung huyết, chảy máu, biểu mô phế quản bong tróc, vách phế nang rách, đứt; Dạ dày: Phù, sung huyết; Gan: Sung huyết, xâm nhập viêm mạn tính.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi Số 68/PC09 ngày 16/4/2019 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh H, Kết luận: Sau đuôi lông mày trái 02cm có vết bầm tụ máu; Trên sau đuôi lông mày phải cách 01cm có đám sưng nề; Tụ máu dưới da đầu vùng trán phải; Tụ máu dưới da đầu vùng trán trái; Tụ máu dưới da đầu vùng chẩm; Xét nghiệm: có tìm thấy Ethanol trong mẫu máu. Nguyên nhân chết của tử thi ông Nguyễn Văn Th5: suy hô hấp, suy tuần hoàn ở người có sử dụng độc chất.

Tại bản Kết luận giám định Số 2599/C09-P4 ngày 27/5/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ công an, kết luận: Trên chiếc áo ghi thu của nạn nhân Nguyễn Văn Th5 không tìm thấy các chất độc: Xyanua (NaCN, KCN); thuốc diệt chuột

(Warfarin, Brodifacoum, Tetramine, Kẽm phốt phua, Nhôm phốt phua, Diphacinone, Flocounmafen); hóa chất bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu, diệt cỏ); thuốc an thần, gây ngủ; các alkaloid độc của lá ngón, mã tiền, ô đầu và phụ tử.

Tại bản kết luận giám định pháy y lại lần thứ nhất Số 15/19/GĐPY-HS ngày 13/6/2019 của Viện pháp y Quốc gia kết luận: Trên cơ thể nạn nhân có một số tổn thương do ngoại lực tác động gây bầm tím, tụ máu phần mềm, gãy hai xương sườn, tuy nhiên đây là những tổn thương nhẹ không có khả năng gây tử vong; Nguyên nhân tử vong là suy hô hấp, suy tuần hoàn ở người có dấu hiệu của ngộ độc (nhiều khả năng do ngộ độc Alcaloid) không đáp ứng điều trị.

Tại bản kết luận giám định pháp y lại lần thứ hai Số 22/19/GĐPY-HS ngày 20/08/2019 của Viện pháp y Quốc gia xác định dấu hiệu chấn thương do ngoại lực tác động; dấu hiệu ngộ độc; không phát hiện dấu hiệu hay hình ảnh bệnh lý có sẵn; không tìm thấy chấy gây độc trong máu và các phủ tang của nạn nhân. Kết luận: Trên cơ thể nạn nhân có một số tổn thương do tác động ngoại lực nhưng không phải là nguyên nhân dẫn đến tử vong của Nguyễn Văn Th5; Nguyên nhân tử vong của Nguyễn Văn Th5 là suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp ở người có dấu hiệu ngộ độc. Chất gây độc (chưa xác định được) có tác dụng nhanh, mạch lên hệ thần kinh, hô hấp và tuần hoàn dẫn đến suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp gây ngừng thở, ngừng tim, không đáp ứng điều trị dẫn đến tử vong.

Tại công văn số 308/PYQG-GĐ ngày 29/08/2019 của Viện pháp y Quốc gia giải thích kết luận giám định về các vấn đề:

Thứ nhất: Về nguyên nhân không tìm thấy chất độc trong mẫu bệnh phẩm và mẫu máu của ông Nguyễn Văn Th5 là do nạn nhân không sử dụng các chất độc được phân tích hoặc nạn nhân có sử dụng chất độc nhưng hàm lượng chất độc trong mẫu gửi đến giám định thấp hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích. Một số yếu tố làm giảm chất độc ảnh hưởng đến quá trình phân tích gồm: Chất độc nạn nhân sử dụng với liều lượng thấp; chất độc bị loại bỏ trong quá trình điều trị, cấp cứu cho nạn nhân như gây nôn, rửa dạ dày, rửa ruột, dùng các chất để giải độc, trung hòa, hấp phụ chất độc…; chất độc bị chuyển hóa, thải trừ khỏi cơ thể; chất độc bị phân hủy trong thời gian từ thời điểm chất độc đươc sử dụng đến khi lấy được mẫu và trong quá trình bảo quản mẫu.

Thứ hai, về quá trình cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện V có thể đã làm trung hòa chất độc, loãng chất độc hoặc đào thải chất độc ra ngoài cơ thể nên ảnh hưởng đến việc xác định nguyên nhân chết và xác định loại độc chất ở nạn nhân Nguyễn Văn Th5.

Tại bản kết luận giám định Số 1547/C09-P6 ngày 04/4/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ công an, Kết luận: Hai tập tin video gửi giám định liên tục về thời gian, không thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung; Trong tập tin video B_22.00.01_M.mp4 thời gian từ 22h01’50” đến 22h02’05”, người đàn ông mặc quần đùi màu đen, áo phông ngắn tay màu trắng, khoác chiếc áo dài tay màu xanh đã cho tay phải vào túi móc thứ gì đó đưa lên phía miệng. Biên bản kiểm tra hệ

thống camera tại nhà ông Nguyễn Văn Th5 xác định: Thời gian trong hệ thống camera đặt tại nhà ông Nguyễn Văn Th5 nhanh hơn thời gian thực tế ở Việt Nam (theo múi giờ UTC+7) là 1 giờ đồng hồ.

Quá trình điều tra cơ quan CSĐT công an huyện V đã thu giữ:

+ Tại Bệnh viện đa khoa huyện V: 01 túi nilong màu đen bên trong chứa một bộ dụng cụ y tế dùng để rửa dạ dày gồm có: 01 đoạn dây song dạ dày, 01 túi đựng nước rửa dạ dày, 01 túi đựng chất thải từ dạ dày ra, bên trong túi chứa nhiều nước, dung dịch chất thải từ dạ dày của nạn nhân và bàn giao cho Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh H.

+ Tại nhà bà Nguyễn Thị H6: 01 chiếc áo dài tay kiểu áo bộ đội màu xanh, phía trước ngực áo có hai túi áo, có cúc áo cài túi màu đen hình tròn; 01 chiếc điếu cày hút thuốc lào, làm bằng Inox, cao 55,5 cm, đường kính đáy 04cm; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen, số IMEI 1: 357337082988101, số IMEI 2: 357337089566108, có gắn hai sim, sim 1 số thuê bao: 0911089648, sim 2 số thuê bao: 0976618835 là điện thoại của ông Nguyễn Văn Th5 sử dụng trước khi chết; 01 chiếc thẻ nhớ micro SD 4GB lưu trữ dữ liệu trong hệ thống camera quan sát tại nhà ông Nguyễn Văn Th5; 01 đĩa DVD nhãn hiệu MING sheng 4.7GB/120min mulitspeed trích dữ liệu từ thẻ nhớ micro SD 4GB.

+ Tại Nguyễn Văn D6: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại SIRIUS màu xanh đen, số khung: RLCS5C620-7Y035742, số máy: 5C62-035742, BKS: 43S8-8700; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 màu vàng có gắn hai sim, sim 1 số thuê bao: 0856427897, sim 2 số thuê bao: 0866877699.

+ Tại Võ Chí Tr1: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại AIRBLADE màu đen cam, số khung: RLHJF1800141215, số máy: JF27E0144139, BKS 37D1-562.63; 01điện thoại nhãn hiệu FPT màu đen, số IMEI 1:980018001150446, số IMEI 2: 980018001200944, có gắn hai sim, sim 1 số thuê bao đầu số 0869753268, sim 2 số thuê bao 0944840753, màn hình điện thoại có 01 vệt đen ở giữa phía dưới; 01 chiếc điện thoại di động, nhã hiệu APPLE, số loại Iphone 6 plus màu đen bạc, số IMEI:354378067036584, có gắn sim số thuê bao 0947679207.

+ Tại chỗ ở của Võ Đình Q1: Số tiền 20.003.000 đồng gồm: 40 tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đang được gửi, bảo quản tại Kho bạc nhà nước huyện V. Toàn bộ số vật chứng nói trên được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện V để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với hợp đồng vay tiền giữa ông Nguyễn Văn Th5 với công ty TNHH Đình Q1, chiếc máy tính lưu trữ dữ liệu hoạt động của công ty TNHH Đình Quý và chiếc điện thoại di động của Võ Đình Q1 thì cơ quan CSĐT không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra các bị cáo đã tác động nhờ gia đình thỏa thuận bồi thường cho đại diện hợp pháp gia đình bị hại tổng số tiền là 215.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp gia đình bị hại, ông Võ Văn S1, chị Trương Thị Diệu H5, chị Hoàng Thị Thùy D4 không có yêu cầu gì thêm đối với các bị cáo.

Đối với hành vi của Võ Chí Tr1, Nguyễn Đình T1, Hoàng Văn Th1, Nguyễn Văn D6 đánh đập ông Nguyễn Văn Th5 thì Cơ quan CSĐT đã xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với hành vi cho ông Nguyễn Văn Th5 vay tiền của Công ty TNHH Đình Quý chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" nên Cơ quan CSĐT không xử lý trách nhiệm.

Đối với ông Võ Văn S1là người cho Tr1 mượn chiếc xe máy Airblade; chị Trương Thị Diệu H5 là người cho Nguyễn Văn D6 mượn chiếc xe máy Sirius; bà Nguyễn Thị C chủ nhà và anh Phạm Quý D 5 chủ quán cà phê Điểm Hẹn nơi các bị cáo giữ trái phép ông Nguyễn Văn Th5 nhưng những người này không biết việc các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan CSĐT Công an huyện V không xử lý trách nhiệm.

Cáo trạng số 09/CT-VKS-VQ ngày 12/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Hà Tĩnh truy tố Võ Chí Tr1, Nguyễn Đình T1, Hoàng Văn Th1, Nguyễn Văn D6 phạm tội "Bắt người trái pháp luật" theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 157 Bộ luật hình sự; truy tố Võ Chí Tr1, Nguyễn Đình T1, Hoàng Văn Th1, Nguyễn Văn D6 và Võ Đình Q1 phạm tội "Giữ người trái pháp luật" theo quy định tại Khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với cáo trạng truy tố, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đại diện hợp pháp gia đình bị hại xin Tòa trả lại 01 chiếc áo, 01 chiếc điếu cày, 01 chiếc điện thoại di động của ông Th5; xin Tòa giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và không có yêu cầu gì thêm. Ông Võ Văn S1, chị Trương Thị Diệu H5 xin Tòa trả lại chiếc xe mô tô của mình và không có yêu cầu gì thêm. Giám định viên của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H khẳng định nguyên nhân chết của tử thi ông Nguyễn Văn Th5 là suy hô hấp, suy tuần hoàn ở người có sử dụng độc chất.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Tuyên bố Võ Chí Tr1, Nguyễn Đình T1, Hoàng Văn Th1, Nguyễn Văn D6 phạm tội "Bắt người trái pháp luật" và tuyên bố Võ Chí Tr1, Nguyễn Đình T1, Hoàng Văn Th1, Nguyễn Văn D6 và Võ Đình Q1 phạm tội "Giữ người trái pháp luật":

- Áp dụng Điểm a Khoản 3 Điều 157; Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 BLHS xử phạt Võ Chí Tr1 từ 30 đến 36 tháng tù về tội " Bắt người trái pháp luật" và áp dụng Khoản 1 Điều 157; Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 BLHS xử phạt Võ Chí Tr1 từ 06 đến 09 tháng tù về tội "Giữ người trái pháp luật".

Tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 55 BLHS buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là từ 36 đến 45 tháng tù.

- Áp dụng Điểm a Khoản 3 Điều 157; Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 BLHS xử phạt Nguyễn Đình T1 từ 30 đến 36 tháng tù về tội " Bắt người trái pháp luật" và áp dụng Khoản 1 Điều 157; Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 BLHS xử phạt Nguyễn Đình T1từ 06 đến 09 tháng tù về tội "Giữ người trái pháp luật". Tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 55 BLHS buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là từ 36 đến 45 tháng tù.

- Áp dụng Điểm a Khoản 3 Điều 157; Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 BLHS xử phạt Nguyễn Văn D6 từ 24 đến 30 tháng tù về tội " Bắt người trái pháp luật" và áp dụng Khoản 1 Điều 157; Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 BLHS xử phạt Nguyễn Văn D6 từ 06 đến 09 tháng tù về tội "Giữ người trái pháp luật". Tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 55 BLHS buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là từ 30 đến 39 tháng tù.

- Áp dụng Điểm a Khoản 3 Điều 157 ; Điểm b, s, t Khoản 1, 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 58 BLHS xử phạt Hoàng Văn Th1 từ 24 đến 30 tháng tù về tội " Bắt người trái pháp luật" và áp dụng Khoản 1 Điều 157 ; Điểm b, s, t Khoản 1, 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 58 BLHS xử phạt Hoàng Văn Th1 từ 06 đến 09 tháng tù về tội "Giữ người trái pháp luật". Tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 55 BLHS buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là từ 30 đến 39 tháng tù.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 157; Điểm b, i, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 BLHS xử phạt Võ Đình Q1 từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

Dân sự đã thỏa thuận bồi thường xong đề nghị không xem xét.

Vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

- Trả lại 01 chiếc áo dài tay kiểu áo bộ đội màu xanh; 01 chiếc điếu cày; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen cho đại diện hợp pháp gia đình bị hại.

- Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại SIRIUS cho chị Trương Thị Diệu H5 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại AIRBLADE cho ông Võ Văn S1.

- Trả lại số tiền 20.003.000 đồng cho Võ Đình Q1 và chị Trương Thị Diệu H5

- Lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 chiếc thẻ nhớ micro SD 4GB lưu trữ dữ liệu trong hệ thống camera; 01 đĩa DVD nhãn hiệu MING sheng.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 màu vàng; 01 điện thoại nhãn hiệu FPT màu đen; 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu APPLE, số loại Iphone 6 plus màu đen bạc.

Đề nghị buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp gia đình bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì đưa ra tranh luận.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng xin Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng tuân thủ quy định của pháp luật. Các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Do ông Nguyễn Văn Th5 vay tiền của Công ty TNHH Đình Quý nhiều tháng chưa trả nên Võ Chí Tr1 đã nhiều lần gọi điện thoại đòi nợ nhưng ông Th5 chỉ hứa hẹn mà không trả. Vì vậy, khoảng 20h50’ ngày 03/3/2019 Võ Chí Tr1 rủ Nguyễn Đình T1, Hoàng Văn Th1và Nguyễn Văn D6 đi hai xe mô tô đến nhà ông Th5 ở thôn 8, xã Đ, huyện Vdùng vũ lực, khống chế, bắt ông Nguyễn Văn Th5 để đưa lên xe mô tô chở đi. Đến khoảng 21h02’cùng ngày khi Tr1, T1, Th1và D6 đang dùng vũ lực khống chế bắt ông Th5 tại sân của nhà ông Th5 thì ông Th5 đã móc thứ gì đó từ trong túi áo đang mặc rồi cho vào miệng và xin nước uống. Khoảng 21h10’ cùng ngày thì Tr1, T1, Th1và D6 bắt ép ông Th5lên xe mô tô chở ra quán cà phê Điểm Hẹn ở thôn 2, xã Đ, huyện V rồi cùng với Võ Đình Q1 tiếp tục giữ ông Th5 tại quán cà phê Điểm Hẹn và tại nhà bà Nguyễn Thị C ở thôn V, xã Đ, huyện V để buộc ông Th5 viết giấy vay nợ cho đến khoảng 22h00’cùng ngày mới để cho ông Th5 ra về. Khi về đến nhà, ông Th5 có biểu hiện đau, mệt mỏi toàn thân nên được người nhà đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện V cấp cứu, xóc tháo ruột để đào thải chất độc nhưng không qua khỏi và đã tử vong lúc 0h25’ ngày 04/03/2019.

Kết quả giám định pháp y xác định: Không phát hiện dấu hiệu hay bệnh lý có sẵn của ông Th5, trên cơ thể của ông Th5 có một số tổn thương do ngoại lực tác động nhưng không phải là nguyên nhân dẫn đến tử vong mà nguyên nhân ông Th5 tử vong là suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp ở người có dấu hiệu ngộ độc. Chất gây độc (chưa xác định được) có tác dụng nhanh, mạch lên hệ thần kinh, hô hấp và tuần hoàn dẫn đến suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp gây ngừng thở, ngừng tim, không đáp ứng điều trị dẫn đến tử vong.

Công văn số 308/PYQG-GĐ ngày 29/08/2019 của Viện pháp y Quốc gia giải thích kết luận giám định: Nguyên nhân không tìm thấy chất độc trong mẫu bệnh phẩm và mẫu máu của ông Nguyễn Văn Th5 là do nạn nhân không sử dụng các

chất độc được phân tích hoặc nạn nhân có sử dụng chất độc nhưng hàm lượng chất độc trong mẫu gửi đến giám định thấp hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích. Một số yếu tố làm giảm chất độc ảnh hưởng đến quá trình phân tích gồm: Chất độc nạn nhân sử dụng với liều lượng thấp; chất độc bị loại bỏ trong quá trình điều trị, cấp cứu cho nạn nhân như gây nôn, rửa dạ dày, rửa ruột, dùng các chất để giải độc, trung hòa, hấp phụ chất độc…; chất độc bị chuyển hóa, thải trừ khỏi cơ thể; chất độc bị phân hủy trong thời gian từ thời điểm chất độc được sử dụng đến khi lấy được mẫu và trong quá trình bảo quản mẫu. Quá trình cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện V có thể đã làm trung hòa chất độc, loãng chất độc hoặc đào thải chất độc ra ngoài cơ thể nên ảnh hưởng đến việc xác định nguyên nhân chết và xác định loại độc chất ở nạn nhân Nguyễn Văn Th5.

Kết quả giám định của Viện khoa học hình sự Bộ công an xác định: Hai tập tin vi deo trích xuất và thu giữ tại nhà ông Th5 gửi giám định liên tục về thời gian, không thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung và trong thời gian từ 22h01’50” đến 22h02’05” thấy ông Th5 mặc quần đùi màu đen, áo phông ngắn tay màu trắng, khoác chiếc áo dài tay màu xanh đã cho tay phải vào túi móc thứ gì đó đưa lên phía miệng. Biên bản kiểm tra hệ thống camera tại nhà ông Nguyễn Văn Th5 xác định: Thời gian trong hệ thống camera đặt tại nhà ông Nguyễn Văn Th5 nhanh hơn thời gian thực tế ở Việt Nam (theo múi giờ UTC+7) là 1 giờ đồng hồ.

Thời điểm trước khi ông Th5 bị Tr1, T1, D6 và Th1 bắt thì tình trạng sức khỏe, tâm lý của ông Th5 bình thường, không có dấu hiệu của người bị trúng độc và những loại thức ăn mà ông Th5 ăn trong ngày hôm đó thì đều có người khác ăn cùng và những người này không có vấn đề gì liên quan đến sức khỏe do ăn những đồ ăn nói trên.

Từ thời điểm ông Th5 móc thứ gì đó từ trong túi áo đang mặc rồi cho vào miệng và xin nước uống xong về sau thì ông Th5 đã nhiều lần nói với một số người là mình sẻ chết, mình sẻ chết trong đêm nay, mình đã uống thuốc, mình đã ăn lá ngón lấy ở dốc ông Đ, giờ thì không kịp nữa và cũng từ thời điểm nói trên cho đến khi nhập viện cấp cứu rồi chết thì ông Th5 luôn luôn có người ở bên cạnh, không ăn, uống thêm thứ gì.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử kết luận: Hành vi bắt, giữ ông Nguyễn Văn Th5 không được pháp luật cho phép của các bị cáo nói trên là trái pháp luật và nguyên nhân ông Nguyễn VănTh5 chết là do sử dụng chất độc tự sát vào thời điểm 21h02’ ngày 03/3/2019 do bị Tr1, T1, Th1, D6 bắt, dọa nạt và đánh đập tại sân nhà gia đình mình. Mặt khác, Sau khi bắt ông Th5 dẫn ra quán cà phê Điểm Hẹn thì Võ Đình Q1 đã tham gia cùng Tr1, D6, T1, Th1 giữ ông Th5 để bắt viết giấy nợ. Do đó, Cáo trạng số 09/CT-VKS-VQ ngày 12/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H truy tố Võ Chí Tr1, Nguyễn Đình T1, Hoàng Văn Th1, Nguyễn Văn D6 phạm tội “Bắt người trái pháp luật” theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 157 Bộ luật hình sự; truy tố Võ Chí Tr1, Nguyễn Đình T1, Hoàng Văn Th1, Nguyễn Văn D6 và Võ Đình Q1 phạm tội “Giữ người trái pháp luật” theo quy định

tại Khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Đối với hành vi của Võ Chí Tr1, Nguyễn Đình T1, Hoàng Văn Th1, Nguyễn Văn D6 đánh đập ông Nguyễn Văn Th5 thì Cơ quan CSĐT đã xử phạt hành chính nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với hành vi cho ông Nguyễn Văn Th5 vay tiền của Công ty TNHH Đình Quý chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với ông Võ Văn S1 ,chị Trương Thị Diệu H7, bà Nguyễn Thị C và anh Phạm Q1 D5 đều không biết các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan CSĐT không xử lý là có cơ sở.

[3] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến quyền tự do, dân chủ của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến trật tự, trị an trên địa bàn. Vì vậy, cần lên một mức án đủ nghiêm tương xứng với tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vị trí vai trò, nhân thân cũng như hoàn cảnh gia đình của mỗi bị cáo.

[4] Xét bị cáo Hoàng Văn Th1 đã bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh H xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích lại phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 BLHS. Sau khi phạm tội, các bị cáo Tr1, T1, D6, Th1đến công an huyện V đầu thú. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, tự nguyện nhờ người thân bồi thường thiệt hại, được đại diện hợp pháp gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, gia đình các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, Võ Chí Tr1 thuộc hộ nghèo, Nguyễn Văn D6 thuộc hộ cận nghèo và Hoàng Văn Th1 có mẹ đẻ là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng Kỷ niệm chương nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của BLHS. Riêng đối với Võ Đình Q1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 51 BLHS; Hoàng Văn Th1 có hành động tích cực giúp đỡ cơ quan có thẩm quyền phát hiện, điều tra phá chuyên án trộm cắp xe máy được Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ xác nhận, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại Điểm t Khoản 1 Điều 51BLHS.

[5] Xét vai trò của các bị cáo thì Võ Chí Tr1 là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi bắt, giữ người trái pháp luật rất tích cực nên Tr1 giữ vai trò chính và phải chịu hình phạt nặng hơn bị cáo T1, bị cáo D6 và bị cáo Th1; Nguyễn Đình T1 đồng phạm với vai trò thực hành tích cực tương đương Tr1 nên phải chịu mức hình phạt nặng hơn bị cáo D6 và bị cáo Th1; còn Hoàng Văn Th1, Nguyễn Văn D6 là người thực hiện hành vi bắt, giữ người trái pháp luật với vai trò đồng phạm thực hành có hành vi tương đương nhau và không tích cực như bị cáo Tr1, bị cáo T1 nên

D6 và Th1 chịu mức hình phạt tương đương nhau và nhẹ hơn bị cáo Tr1 và bị cáo T1. Đối với Võ Đình Q1 thực hiện hành vi giữ người trái pháp luật có vai trò đồng phạm là người giúp sức về mặt tinh thần cũng như tạo điều kiện cho Tr1 và đồng bọn giữ ông Th5 ở nhà bà C.

[6] Qua xem xét toàn diện các tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ điều kiện răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Do đó, cần áp dụng Điều 54, Điều 55 BLHS đối với bị cáo Tr1, T1, Th1, D6 và áp dụng Điều 65 BLHS đối với bị cáo Quý, xử phạt:

- Bị cáo Võ Chí Tr1 32 tháng tù về tội "Bắt người trái pháp luật" và 08 tháng tù về tội "Giữ người trái pháp luật" đồng thời tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo chấp hành hình phạt 40 tháng tù.

- Bị cáo Nguyễn ĐìnhT1 30 tháng tù về tội "Bắt người trái pháp luật" và 07 tháng tù về tội "Giữ người trái pháp luật" đồng thời tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo chấp hành hình phạt 37 tháng tù.

- Bị cáo Nguyễn Văn D6 24 tháng tù về tội "Bắt người trái pháp luật" và 06 tháng tù về tội "Giữ người trái pháp luật" đồng thời tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo chấp hành hình phạt 30 tháng tù.

- Bị cáo Hoàng Văn Th1 24 tháng tù về tội "Bắt người trái pháp luật" và 06 tháng tù về tội "Giữ người trái pháp luật" đồng thời tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo chấp hành hình phạt 30 tháng tù.

- Bị cáo Võ Đình Q1 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội "Giữ người trái pháp luật".

[7] Về vật chứng: Cần áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS xử lý như sau:

- Đối với 01 chiếc áo dài tay kiểu áo bộ đội màu xanh; 01 chiếc điếu cày; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen là tài sản hợp pháp của bị hại nên cần trả lại cho đại diện hợp pháp gia đình bị hại

- 01 chiếc thẻ nhớ micro SD 4GB; 01 đĩa DVD nhãn hiệu MING sheng là vật chứng có giá trị chứng minh của vụ án nên cần lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại SIRIUS màu xanh đen là tài sản hợp pháp của chị Trương Thị Diệu H7; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại AIRBLADE màu đen cam là tài sản hợp pháp ông Võ Văn S1 nên cần trả lại cho chủ sở hữu.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 màu vàng; 01 điện thoại nhãn hiệu FPT màu đen và 01 chiếc điện thoại di động, nhã hiệu APPLE, số loại Iphone 6 plus màu đen bạc là công cụ, phương tiện phạm tội, có giá trị nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 20.003.000 đồng là tài sản chung hợp pháp của vợ chồng Võ Đình Q1 và chị Trương Thị Diệu H7 nên trả lại cho chủ sở hữu.

- Đối với vật chứng mà cơ quan CSĐT không thu hồi được và vật chứng bàn giao để giám định không hoàn lại Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Các bị cáo, đại diện hợp pháp gia đình bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Võ Chí Tr1, Nguyễn Đình T1, Hoàng Văn Th1, Nguyễn Văn D6 phạm tội "Bắt người trái pháp luật" và các bị cáo Võ Chí Tr1, Nguyễn Đình T1, Hoàng Văn Th1, Nguyễn Văn D6 và Võ Đình Q1 phạm tội "Giữ người trái pháp luật":

- Áp dụng Điểm a Khoản 3 Điều 157; Khoản 1 Điều 157; Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Khoản 1 Điều 55; Điều 58 BLHS xử phạt:

+ Võ Chí Tr1 32 (ba mươi hai) tháng tù về tội "Bắt người trái pháp luật" và 08 (tám) tháng tù về tội "Giữ người trái pháp luật". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 40 (bốn mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 04/3/2019).

+ Nguyễn Đình T1 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Bắt người trái pháp luật" và 07 (bảy) tháng tù về tội "Giữ người trái pháp luật". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 37 (ba mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 04/3/2019).

+ Nguyễn Văn D6 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Bắt người trái pháp luật" và 06 (sáu) tháng tù về tội "Giữ người trái pháp luật". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 04/3/2019).

- Áp dụng Điểm a Khoản 3 Điều 157; Khoản 1 Điều 157; Điểm b, s, t Khoản 1, 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Khoản 1 Điều 54, Khoản 1 Điều 55; Điều 58 BLHS xử phạt Hoàng Văn Th1 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Bắt người trái pháp luật" và 06 (sáu) tháng tù về tội "Giữ người trái pháp luật". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2019 đến ngày 26/8/2019.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 157; Điểm b, i, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 BLHS xử phạt Võ Đình Q1 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a Khoản 1, Khoản 2 Điều 47 BLHS; Khoản 1, Điểm a và c Khoản 2, Khoản 3 Điều 106 BLTTHS, tuyên:

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 màu vàng; 01 điện thoại nhãn hiệu FPT màu đen và 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu APPLE, số loại Iphone 6 plus màu đen bạc.

+ Trả lại 01 chiếc áo dài tay kiểu áo bộ đội màu xanh; 01 chiếc điếu cày; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen cho chị Nguyễn Thị H6 (đại diện hợp pháp gia đình bị hại)

+ Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại SIRIUS màu xanh đen cho chị Trương Thị Diệu H7; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại AIRBLADE màu đen cam cho ông Võ Văn S1

+ Trả lại số tiền 20.003.000đ (hai mươi triệu không trăm linh ba ngàn đồng) cho chị Trương Thị Diệu H7 và Võ Đình Q1.

+ Lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 chiếc thẻ nhớ micro SD 4GB; 01 đĩa DVD nhãn hiệu MING sheng.

Đặc điểm vật chứng nói trên có tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/9/2019 giữa Cơ quan CSĐT công an huyện V và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện V.

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21 và Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc mỗi bị cáo nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp gia đình bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp pháp.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát;
- Công an;
- Trại tạm giam;
- Chi cục THADS;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nghiêm Khắc Cẩn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa**

Nguyễn Đình Lý Trần Thị Thơm **Nghiêm Khắc Cẩn**

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát;
- Công an;
- Trại tạm giam;
- Chi cục THADS;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nghiêm Khắc Cẩn